

Số: /KH-UBND

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non từ hạng III lên hạng II huyện Tu Mơ Rông năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và viên chức năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/09/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 29/2017/TT-BGDĐT, ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Công văn số 3125/BGDĐT-NGCBLGD, ngày 23/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND, ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 2788/UBND-KTTH ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 4085/UBND-KTTH ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên hạng II đối với giáo viên mầm non năm 2021;

UBND huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng III lên hạng II năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức ngành Giáo dục.

- Động viên, khuyến khích viên chức ngành Giáo dục học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm được các yêu cầu về quản lý viên chức chuyên ngành quy định tiêu chuẩn, nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp của viên chức.

- Thực hiện đúng quy chế, quy định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng theo quy định.

- Đơn vị có nhu cầu, có vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỦ TỤC HỒ SƠ DỰ XÉT

1. Đối tượng

Được phê duyệt tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum.

2. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

a) Sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nội vụ, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức¹;

¹ Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đối với viên chức giữ chức vụ quản lý.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đối với viên chức giữ chức vụ quản lý về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

c) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

d) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự xét thăng hạng.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng được xếp theo đúng thứ tự kể trên và bỏ vào bì đựng có kích thước 250x340x5mm. Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, viên chức dự xét thăng hạng có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP.

1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng.

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng III lên giáo viên mầm non hạng II thông qua việc xét, chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.

2. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng.

2.1. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100, cụ thể:

a) Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm.

b) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm.

c) Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm.

2.2. Quy định về cách tính điểm sát hạch

a) Điểm sát hạch chấm theo thang điểm 20, không làm tròn số khi cộng điểm.

b) Hội đồng xét quy định điểm cụ thể đối với mỗi câu hỏi ở nội dung khảo sát hoặc phỏng vấn.

2.3. Điểm tăng thêm

Mỗi nội dung sau được cộng thêm tối đa 1 điểm vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Có thành tích được tặng bằng khen từ cấp Tỉnh, Bộ trở lên.
- Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định.

3. Cách tính điểm cụ thể.

3.1. Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên (5 điểm)

Bao gồm biên bản ghi nhận xét, đánh giá của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có xác nhận của hiệu trưởng dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II và các minh chứng (nếu có).

a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (2 điểm);

b) Đề xuất các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ (khối) chuyên môn (1 điểm);

c) Tham gia ban giám khảo các hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên (1 điểm);

d) Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có) (1 điểm).

3.2. Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng (20 điểm)

a) Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên (15 điểm);

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (5 điểm).

Cộng thêm 1 điểm đối với người có trình độ đào tạo cao hơn so với quy định.

3.3. Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (75 điểm)

Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu, quyết định, công văn, kế hoạch giáo dục, bằng khen, giấy khen về các nội dung sau:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao (15 điểm);

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương (15 điểm);

c) Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (10 điểm);

d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao (10 điểm);

đ) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên (15 điểm);

e) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng (10 điểm).

4. Xác định người được thăng hạng và thông báo kết quả.

a) Người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định; kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm và điểm sát hạch phải đạt tối thiểu 10 điểm;

b) Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non được thông báo tới cá nhân, đơn vị tham dự kỳ xét chậm nhất sau 15 ngày làm việc, tính từ thời điểm hoàn thành kỳ xét thăng hạng;

c) Giáo viên không được thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.

IV. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC:

1. UBND huyện quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Các ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng xét thăng hạng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 38 Nghị định

số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

3. Hội đồng xét thăng hạng được sử dụng con dấu, tài khoản của UBND huyện trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

4. Hội đồng xét thăng hạng chịu trách nhiệm tổ chức kỳ xét thăng hạng viên chức theo quy định tại Quy chế Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội Vụ.

V. BAN GIÁM SÁT KỲ XÉT THĂNG HẠNG

Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng viên chức ngành Giáo dục theo quy định tại Quy chế Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội Vụ. Mời đại diện các Phòng, ban tham gia làm Ủy viên Ban Giám sát.

VI. BAN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng viên chức (sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ), gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Tiêu chuẩn thành viên Ban Thẩm định hồ sơ:

a) Người được cử làm thành viên Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng phải là viên chức có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét thăng hạng.

b) Không cử làm thành viên Ban Thẩm định hồ sơ đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột bên vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

- Bộ phận tổ chức phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ.
- Thời gian hoàn thành việc tiếp nhận hồ sơ: Trong ngày 10/12/2021.

2. Tổ chức xét thăng hạng: Dự kiến thời gian: 15-16/12/2021.

3. Thông báo danh sách trúng tuyển kỳ xét thăng hạng và đề nghị các đơn vị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới cho những người trúng tuyển

- Dự kiến thời gian: 20/12/2021.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu lãnh đạo UBND huyện tổ chức triển khai xét thực hiện theo Kế hoạch được phê duyệt.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về công tác xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức mầm non từ hạng III lên hạng II.

- Ban hành Quyết định thành lập các ban giúp việc Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ và báo cáo kết quả xét thăng hạng.

2. Phòng Nội vụ huyện.

- Tham mưu UBND huyện quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng II, xếp lương đối với viên chức được cấp có thẩm quyền công nhận chức danh nghề nghiệp hạng II.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét thăng hạng và báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND huyện.

3. Các đơn vị trường học trực thuộc:

Phối hợp giữa phòng Giáo dục và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức xét. Tham gia các ban/tổ của Hội đồng Xét thăng hạng theo đúng kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Hội đồng.

Trên đây là Kế hoạch Xét thăng hạng giáo viên Mầm non năm 2021 của UBND huyện Tư Mơ Rồng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- TT VH, TT, DL và TT huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh